

TTĐT

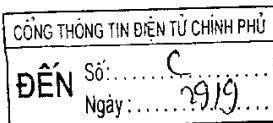
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **1735** /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày **26** tháng **9** năm **2014**



QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 20/TTr-VKSTC-TĐKT ngày 24 tháng 7 năm 2014 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1846/TTr-BTĐKT ngày 22 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 72 cá nhân thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.,

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Việt Muôn,
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Mai 9

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc



DANH SÁCH
ĐỀ ÖI TANG BANG KHEN CUA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1735 /QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2014
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Ông Lê Tư Quỳnh, Phó Viện trưởng Viện thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Ông Phạm Mạnh Hùng, Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
3. Ông Mai Thạch Bảo, Trưởng phòng Phòng Khiếu tố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
4. Ông Nguyễn Hữu Linh, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
5. Bà Lê Thị Bắc, Kiểm tra viên chính Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
6. Bà Ngô Thị Tuyết Hồng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
7. Ông Nguyễn Mười, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
8. Ông Dương Ngọc Hải, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
9. Ông Đoàn Tạ Cửu Long, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
10. Ông Võ Quang Huy, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, kinh tế, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
11. Bà Vũ Thị Xuân Huệ, Phó Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
12. Ông Mai Thanh Tâm, Kiểm sát viên trung cấp Phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
13. Ông Đặng Bình Giang, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang;
14. Bà Lâm Thị Thanh Thảo, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, kinh tế, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang;
15. Ông Hà Trường Xuân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
16. Ông Trần Ngọc Ánh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang;
17. Bà Hồ Thị Lan Anh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

18. Ông Nguyễn Hoàng Hải, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
19. Ông Phan Văn Nhật, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, chức vụ và trật tự xã hội, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
20. Ông Lê Trọng Phong, Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai;
21. Bà Nguyễn Thị Minh Hảo, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái;
22. Ông Phí Văn Hoan, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái;
23. Ông Trần Quốc Tuấn, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
24. Bà Hoàng Thị Mai, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
25. Ông Lương Phúc Sơn, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
26. Ông Nguyễn Hồng Đăng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
27. Ông Lỗ Tiến Hưng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
28. Bà Lương Kim Thanh, Kiểm sát viên trung cấp Phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
29. Ông Nguyễn Văn Khá, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
30. Bà Hoàng Nguyễn Thái Việt, Trưởng phòng Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
31. Ông Nguyễn Huy Thái, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
32. Ông Trần Đình Tuấn, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam;
33. Ông Vũ Đức Thịnh, Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
34. Ông Ngô Thanh Sơn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
35. Bà Vũ Thị Thái, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
36. Bà Vũ Thị Thu Hiền, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
37. Ông Nguyễn Thanh Hùng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
38. Ông Lê Ngọc Hồng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
39. Ông Đỗ Văn Hán, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

40. Ông Lê Ngọc Vinh, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
41. Ông Bùi Thế Huệ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
42. Ông Chu Văn Truyền, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;
43. Ông Ngô Đức Thủy, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
44. Bà Hoàng Thị Bích Thủy, Kế toán trưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
45. Ông Trần Nhơn Vượng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
46. Bà Trần Thị Thắm, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;
47. Ông Lê Doãn Phàn, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam;
48. Ông Dương Văn Nhất, Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
49. Ông Phạm Duy Tân, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, chức vụ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên;
50. Ông Trần Ngọc Quỳnh, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên;
51. Ông Nguyễn Quang Hiền, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên;
52. Ông Võ Ngọc Sang, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
53. Ông Nguyễn Đình Quang, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
54. Bà Phạm Thị Thanh, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
55. Ông Lê Tiến Đình, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
56. Ông Đoàn Văn Bắc, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
57. Bà Vũ Thanh Tâm, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
58. Ông Mai Văn Sinh, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính, kinh doanh, thương mại, lao động, phá sản doanh nghiệp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
59. Ông Phan Văn Lương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

60. Bà Tống Thị Kim Hương, Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
61. Bà Lê Thị Hồng Vân, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, lao động, kinh doanh thương mại, phá sản doanh nghiệp và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
62. Bà Lữ Thị Tuyết Lan, Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
63. Bà Nguyễn Thị Hoàng Mai, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
64. Ông Trịnh Thanh Hiền, nguyên Trưởng phòng Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
65. Ông Nguyễn Việt Ba, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng;
66. Ông Huỳnh Văn Dũng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;
67. Ông Nguyễn Văn Sạch, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
68. Ông Đàm Hoàng Vũ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
69. Ông Tiêu Dân Trí, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
70. Ông Trần Văn Thìn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
71. Ông Trần Văn Hiền, Phó Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự về trật tự xã hội, an ninh và ma túy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
72. Bà Lư Thị Trang Đài, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang./.